

Số: 52 /TB-SVHTTDL

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Hướng dẫn tra cứu mã QR Code thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước năm 2025 tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc thí điểm các mô hình sáng kiến cải cách hành chính nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giải quyết công việc, đặc biệt là trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); góp phần rút ngắn thời gian, đơn giản hóa quy trình xử lý TTHC; nâng cao hiệu quả và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tìm hiểu và thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành rà soát, tạo mã QR code và niêm yết nội dung hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến thông qua mã QR code đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.

Hoạt động này góp phần từng bước thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp theo hướng tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính tại Sở *(theo phụ lục đính kèm)*.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu và thực hiện các dịch vụ công lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch được biết và tiện sử dụng tra cứu.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTPVHC tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- GD, các PGĐ;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nghiêm Đình Hiếu

**PHỤ LỤC DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
(Kèm theo Văn bản số: 52/SVHTTDL-VP ngày 10 tháng 10 năm 2025
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

A. LĨNH VỰC VĂN HOÁ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Mức độ
THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (15 thủ tục)			
Di sản văn hoá			
1	<u>1.003793.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Một phần
2	<u>2.001591.000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép khai quật khảo cổ	Một phần
Điện ảnh			
3	<u>1.011454.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục Cấp Giấy phép phân loại phim	Một phần
Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm			
4	<u>1.001755.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Toàn trình
5	<u>1.001738.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của	Toàn trình

		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
Nghệ thuật biểu diễn			
6	<u>1.009398.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Toàn trình
7	<u>1.009399.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	Toàn trình
Văn hoá cơ sở			
8	<u>1.003676.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Toàn trình
9	<u>1.003654.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Toàn trình
10	<u>1.004639.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn	Toàn trình

		phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
11	<u>1.004666.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Toàn trình
12	<u>1.004662.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Toàn trình
Hợp tác quốc tế			
13	<u>1.006412.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Toàn trình
14	<u>1.001082000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Toàn trình
15	<u>1.001091000.00.00.H36</u> 	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Toàn trình
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (47 thủ tục)			
Di sản văn hoá			
1	<u>2.001631.000.00.00.H36</u>	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật	Một phần

		quốc gia	
2	<u>1.003838.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	Một phần
3	<u>2.001613.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Một phần
4	<u>1.003738.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Một phần
5	<u>1.003646.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	Một phần
6	<u>1.003835.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	Một phần
7	<u>1.001106.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp Giấy	Một

		chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	phần
8	<u>1.001123.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Một phần
9	<u>1.001822.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Toàn trình
10	<u>1.002003.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Toàn trình
11	<u>1.003901.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Toàn trình
12	<u>2.001641.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Toàn trình
13	<u>1.013456.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	Một phần
14	<u>1.013801000.00.00.H36</u>	Thủ tục cho phép	Toàn

		người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu (địa phương)	trình
15	<u>1.014217.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	Toàn trình
16	<u>1.014218.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	Toàn trình
Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và triển lãm			
17	<u>1.001833.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thảm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Toàn trình
18	<u>1.001809.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật (thảm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Toàn trình

			
19	<u>1.001778.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Toàn trình
20	<u>1.001704.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Toàn trình
21	<u>1.001671.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	Toàn trình
22	<u>1.001229.000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Toàn trình
23	<u>1.001211. 000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Toàn trình
24	<u>1.001191.000.00.00.H36</u>	Cấp lại giấy phép	Toàn

		tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	trình
25	<u>1.001182.000.00.00.H36</u> 	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Toàn trình
26	<u>1.001147.000.00.00.H36</u> 	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Toàn trình
27	<u>2.001496.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	Toàn trình
Nghệ thuật biểu diễn			
28	<u>1.009397.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc	Toàn trình

		Trung ương)	
29	<u>1.009403.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	Toàn trình
Văn hoá cơ sở			
30	<u>1.001008.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Toàn trình
31	<u>1.000922.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Toàn trình
32	<u>1.001029000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Toàn trình
33	<u>1.000963000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Toàn trình
34	<u>1.004650.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn	Toàn trình
35	<u>1.004645.000.00.00.H36</u>	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Toàn trình

		Mã TTHC: 1.004645	
Hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế chuyên ngành văn hoá			
36	<u>1.003784.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	Toàn trình
37	<u>1.003743.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh	Toàn trình
38	<u>1.003560.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Toàn trình
Thi đua, khen thưởng			
39	<u>1.001032.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Còn lại (nộp hồ sơ giấy)
40	<u>1.000971.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Còn lại (nộp hồ sơ giấy)
41	<u>1.001376.000.00.00.H36</u>	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với	Còn lại (nộp

		Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	hồ sơ giấy)
42	<u>1.001108.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	Còn lại (nộp hồ sơ giấy)
43	<u>1.000871.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	Còn lại (nộp hồ sơ giấy)
44	<u>1.000564.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	Còn lại (nộp hồ sơ giấy)
Gia đình			
45	<u>1.012080.000.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Toàn trình
46	<u>1.012081.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Toàn trình
47	<u>1.012082.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng,	Toàn trình

		chống bạo lực gia đình	
--	---	------------------------	--

B. BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (06 thủ tục)			
Lĩnh vực Báo chí			
1	<u>1.009374.000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Toàn trình
2	<u>1.009386.000.00.00.H36</u> 	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Toàn trình
3	<u>2.001171.000.00.00.H36</u> 	Cho phép hợp báo trong nước	Toàn trình
4	<u>2.001173.000.00.00.H36</u> 	Cho phép hợp báo nước ngoài	Toàn trình
Lĩnh vực thông tin đối ngoại			
5	<u>1.003888.000.00.00.H36</u> 	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa	Toàn trình

		phương)	
Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành			
6	<u>1.003868.000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Một phần
THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (42 thủ tục)			
Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử			
1	<u>2.001765.000.00.00.H36</u> 	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Toàn trình
2	<u>1.003384.000.00.00.H36</u> 	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Toàn trình
3	<u>2.001098.000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Toàn trình
4	<u>1.005452.000.00.00.H36</u> 	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Toàn trình
5	<u>2.001091.000.00.00.H36</u> 	Gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Toàn trình
6	<u>2.001087.000.00.00.H36</u> 	Cấp lại Giấy phép	Toàn

		thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	trình
7	<u>1.002001.000.00.00.H36</u> 	Cấp Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Toàn trình
8	<u>1.001976.000.00.00.H36</u> 	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Toàn trình
9	<u>2.002738.000.00.00.H36</u> 	Gia hạn Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Toàn trình
10	<u>1.001988.000.00.00.H36</u> 	Cấp lại Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Toàn trình
11	<u>1.004508.000.00.00.H36</u> 	Cấp Giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Toàn trình
12	<u>2.002739.000.00.00.H36</u> 	Sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Toàn trình
13	<u>2.002740.000.00.00.H36</u>	Cấp lại Giấy xác nhận thông báo	Toàn trình

		phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	
14	<u>2.002772.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Một phần
15	<u>2.002773.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Một phần
16	<u>2.002774.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Một phần
Lĩnh vực Xuất bản, in, phát hành			
17	<u>2.001594.000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Toàn trình
18	<u>2.001584.000.00.00.H36</u> 	Cấp lại Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Toàn trình
19	<u>1.003729.000.00.00.H36</u> 	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Toàn trình

20	<u>2.001564.000.00.00.H36</u> 	Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Toàn trình
21	<u>1.004153.000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép hoạt động in	Toàn trình
22	<u>2.001744.000.00.00.H36</u> 	Cấp lại giấy phép hoạt động in	Toàn trình
23	<u>2.001740.000.00.00.H36</u> 	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	Toàn trình
24	<u>2.001737.000.00.00.H36</u> 	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Toàn trình
25	<u>1.003725.000.00.00.H36</u> 	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Toàn trình
26	<u>1.003483.000.00.00.H36</u> 	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Toàn trình

27	<u>1.003114.000.00.00.H36</u> 	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Toàn trình
28	<u>1.008201.000.00.00.H36</u> 	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Toàn trình
29	<u>1.013698.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Toàn trình
30	<u>1.013699.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Toàn trình
31	<u>1.013700.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Toàn trình
32	<u>1.013701.000.00.00.H36</u>	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại	Toàn trình

		Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	
Lĩnh vực Báo chí			
33	<u>1.013781.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Một phần
34	<u>1.013782.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Toàn trình
35	<u>1.013783.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Toàn trình
36	<u>1.013784.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Toàn trình
37	<u>1.013785.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Toàn trình
38	<u>1.013786.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp giấy	Toàn

		phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	trình
39	<u>1.013787.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Toàn trình
40	<u>1.013788.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Toàn trình
41	<u>1.013789.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Toàn trình
42	<u>1.013790.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	Toàn trình

C. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

STT	Mã số thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Mức độ
THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (03 thủ tục)			
1	<u>1.002022.000.00.00.H36</u>	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận	

		thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	Một phần
2	<u>1.002013.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	Một phần
3	<u>1.001782.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Một phần
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (32 thủ tục)			
1	<u>1.002445.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Toàn trình
2	<u>1.002396.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Toàn trình
3	<u>1.003441.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động	Toàn trình

		thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	
4	<u>1.000983.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Toàn trình
5	<u>1.000953.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	Toàn trình
6	<u>1.000936.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	Toàn trình
7	<u>1.000920.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Toàn trình
8	<u>1.001195.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	Toàn trình
9	<u>1.000904.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tổ đối với	Toàn trình

		môn Karate	
10	<u>1.000883.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	Toàn trình
11	<u>1.000863.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	Toàn trình
12	<u>1.000847.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Toàn trình
13	<u>1.000830.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	Toàn trình
14	<u>1.000814.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	Toàn trình
15	<u>1.000644.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	Toàn trình

		doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thâm mỹ	
16	<u>1.000842.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	Toàn trình
17	<u>1.005163.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	Toàn trình
18	<u>2.002188.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	Toàn trình
19	<u>1.000594.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	Toàn trình
20	<u>1.000560.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	Toàn trình
21	<u>1.000544.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động	Toàn trình

		thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	
22	<u>1.000518.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Toàn trình
23	<u>1.000501.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	Toàn trình
24	<u>1.000485.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	Toàn trình
25	<u>1.001801.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	Toàn trình
26	<u>1.001500.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	Toàn trình
27	<u>1.005162.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với	Toàn trình

		môn Wushu	
28	<u>1.001517.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	Toàn trình
29	<u>1.001527.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Toàn trình
30	<u>1.001056.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Toàn trình
31	<u>1.005357.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	Toàn trình
32	<u>1.001213.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	Toàn trình

D. LĨNH VỰC DU LỊCH

STT	Mã số thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Mức độ
THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (02 thủ tục)			
Lữ hành			
1	<u>1.004528.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận điểm du lịch	Một phần
2	<u>1.003490.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	Một phần
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (27 thủ tục)			
1	<u>2.001628.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Toàn trình
2	<u>2.001616.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Toàn trình
3	<u>2.001622.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Toàn trình

4	<u>2.001611.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Toàn trình
5	<u>2.001589.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Toàn trình
6	<u>1.003742.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Toàn trình
7	<u>1.003717.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Toàn trình
8	<u>1.003240.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	Toàn trình
9	<u>1.003275.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành	Toàn trình

		lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	
10	<u>1.005161.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Toàn trình
11	<u>1.003002.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Toàn trình
12	<u>1.001837.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Toàn trình
13	<u>1.004628.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Toàn trình
14	<u>1.004623.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp thẻ	Toàn

		hướng dẫn viên du lịch nội địa	trình
15	<u>1.001432.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Toàn trình
16	<u>1.004614.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Toàn trình
17	<u>1.001440.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Toàn trình
18	<u>1.004605.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Toàn trình
Dịch vụ du lịch khác			
19	<u>1.004594.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	Một phần
20	<u>1.004580.000.00.00.H36</u>	Thủ tục công nhận	Một phần

		cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
21	<u>1.004572.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Một phần
22	<u>1.004551.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Một phần
23	<u>1.004503.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Một phần
24	<u>1.001455.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Một phần
25	<u>1.008027.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Một phần
26	<u>1.008028.000.00.00.H36</u>	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Một phần

			
27	<u>1.008029.000.00.00.H36</u> 	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Một phần